SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THỚI ĐÔNG;
Thời gian ký: 2026-09-14T10:06:01+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ AN THỚI ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1361 /QĐ-UBND	*An Thới Đông, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THỚI ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Văn bản số 3732/UBND-DA ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông về giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về thành lập Tổ quản lý các dự án do Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận, quản lý, thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long);

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông về phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long);

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long);

Căn cứ Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật số 09/BCKTKT-2026 ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Công ty TNHH Thiết kế - Xây dựng Phú Cường về thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long);

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 01/BCTT-TT ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Tú Tuấn về thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (Điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long);

Căn cứ Công văn số 4208/UBND-CĐT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông về thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (Điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long);

Xét kết quả thẩm định của Phòng Kinh tế tại Công văn số 2958/KT ngày 14 tháng 9 năm 2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long)

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại và cấp công trình: Công trình đường bộ - Đường giao thông nông thôn, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo quy định.

3. Mã định danh: 8177166

4. Địa điểm xây dựng dự án; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Xã An Thới Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Diện tích sử dụng đất của dự án: 47.469,57m^2

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông

6. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, khảo sát xây dựng, Nhà thầu tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật:

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Thiết kế - Xây dựng Phú Cường. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn số 0315300310 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/10/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/12/2025.

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Tú Tuấn. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn, mã số doanh nghiệp 0315202641 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/08/2018. Đăng ký thay đổi lần 2 ngày 16/10/2025.

8. Mục tiêu dự án:

Việc đầu tư Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thủy Long) nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của đường hiện hữu; nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa, tạo điều kiện cho nhân dân trong vùng đi lại thuận tiện, từng bước hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn trong vùng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô công suất, khả năng phục vụ:

Dự án thuộc Nhóm C, loại công trình đường bộ (Đường giao thông nông thôn) cấp IV. Nâng cấp bề mặt tuyến đường hiện trạng để đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt, nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa của người dân và tạo điều kiện kết nối giao thông ổn định trong vùng.

9.2. Một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật:

- Tổng chiều dài các tuyến: L = 6.078,51m bao gồm 1 tuyến chính và 4 tuyến nhánh.

+ Tuyến chính: Chiều dài L = 1.640m, bề rộng đường 5,0 - 6,0m (lòng đường 3,5 đến 4,5m + lề 2 bên 0,75m x 2).

+ Nhánh N1: Chiều dài L = 974m, bề rộng đường 4,5m (lòng đường 3,0m + lề 2 bên 0,75m x 2).

+ Nhánh N2: Chiều dài L = 2.437,51m, bề rộng đường 4,5m (lòng đường 3,0m + lề 2 bên 0,75m x 2).

+ Nhánh N3: Chiều dài L = 427m, bề rộng đường 4,5m (lòng đường 3,0m + lề 2 bên 0,75m x 2).

+ Nhánh N4: Chiều dài L = 600m, bề rộng đường 4,5m (lòng đường 3m + lề 2 bên 0,75m x 2).

- Thông số kỹ thuật tuyến đường: Tốc độ xe chạy thiết kế 15km/h; tải trọng trục xe thiết kế 2,5 tấn; độ dốc ngang mặt đường $i_{mđ}$ = 2%; độ dốc ngang lề đường $i_{lđ}$ = 2% (hoặc mặt lề i = 4% theo phần chi tiết giải pháp).

- Kết cấu áo đường: Mặt đường láng nhựa dày 3,5cm (tiêu chuẩn 4,5kg/m^2, 3 lớp); nâng cấp bằng lớp cấp phối đá dăm loại I, loại II bổ sung trên nền mặt đường đá 0.4 hiện trạng.

- Các hạng mục khác: Phát hoang hai bên lề và đắp đất bổ sung (độ dốc mái taluy 1:1,5); lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng đèn năng lượng mặt trời với khoảng cách 150m - 200m/trụ; bố trí hệ thống an toàn giao thông (biển báo theo QCVN 41:2019/BGTVT, cọc tiêu giao thông đoạn đường cong). Dự án thoát nước tự nhiên ra rạch hiện hữu do nền đường cao hơn mặt đất hai bên.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

STT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	**Tiêu chuẩn về khảo sát**	
1	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419-1987
2	Quy chuẩn quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN:11/2008/BTNMT
3	Quy chuẩn quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN:04/2009/BTNMT
4	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung (được chuyển đổi từ TCXDVN 309-2004)	TCVN 9398:2012
5	Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa hình 1/500,1/1000,1/2000, 1/5000	Thông tư 68/2015/TT-BTNMT
6	Đường ô tô - Quy trình khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
7	Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ôtô đắp trên đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
8	Và các tiêu chuẩn khảo sát khác có liên quan.	

STT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
II	**Tiêu chuẩn về thiết kế**	
1	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thép làm cốt bê tông	QCVN 7:2011/BKHCN
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị	QCVN 03:2012/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN41:2019/BGTVT
4	Đường ôtô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
5	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
6	Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật.	TCVN 12845:2020 /Bộ NN&PTNT
7	Áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
8	Và các tiêu chuẩn thiết kế khác có liên quan.	
III	**Tiêu chuẩn về vật liệu**	
1	Cốt liệu cho bêtông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7572-22:2018
2	Cốt liệu cho bêtông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572-22:2018
3	Ximăng poolăng	TCVN 2682:2009
4	Ximăng poolăng hỗn hợp	TCVN 6260:2009
5	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
6	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định cường độ chịu kéo của mối nối	TCVN 9138:2012
7	Và các tiêu chuẩn về vật liệu khác có liên quan.	
IV	**Tiêu chuẩn về thi công, nghiệm thu, giám sát chất lượng công trình**	
1	Quy định về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ ban hành kèm theo quyết định số 04/2006/QĐ-BGTVT	
2	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - thi công và nghiệm thu.	TCVN 13567-1:2022
3	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - Đầm nén proctor	TCVN 12790:2020
4	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013

STT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
5	Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu	TCVN 9436-2012
6	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
7	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
8	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252:2012
9	Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
10	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011
11	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu đường ô tô, vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2011
12	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
13	Quản lý chất lượng xây lắp công trình - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5637:1991
14	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
15	Quy trình nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333-06
16	Và các tiêu chuẩn về thi công, nghiệm thu, giám sát chất lượng công trình khác có liên quan.	

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 19.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười chín tỷ đồng)*. Trong đó:

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị phê duyệt
1	Chi phí xây dựng	16.446.549.960 đồng
2	Chi phí quản lý dự án	424.107.793 đồng
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.721.446.281 đồng
4	Chi phí khác	282.318.147 đồng
5	Dự phòng phí	125.577.818 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn đầu tư công – Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án:

Áp dụng hình thức Chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông) thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định để tổ chức quản lý thực hiện dự án. Đơn vị tư vấn được thuê có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi ủy quyền của Chủ đầu tư và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

15. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Chủ đầu tư.

- Cùng với các đơn vị Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm tra,... chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ số liệu khảo sát, thiết kế; thông tin, tài liệu, dữ liệu; vị trí, phạm vi sửa chữa; quy mô, tiến độ; giải pháp kết cấu, thiết kế...; tổng mức đầu tư trong hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan.

- Hoàn thiện hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và thống nhất nội dung theo quyết định này.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án đến khi hoàn thành; đăng ký kế hoạch vốn theo tiến độ và có giải pháp thực hiện đảm bảo mục tiêu và tiến độ dự án được phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc tiếp theo đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

- Công khai thông tin về quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật phục vụ việc giám sát đầu tư của cộng đồng đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ, chặt chẽ và phù hợp các quy định về quản lý đấu thầu, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư và các nội dung khác của quản lý đầu tư xây dựng công trình; quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng; công tác giám sát, đánh giá đầu tư và các quy định khác có liên quan đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

- Tổng mức đầu tư được duyệt là cơ sở pháp lý để quản lý chi phí thực hiện dự án, không phải là giá trị thanh, quyết toán. Trong các bước triển khai tiếp theo, Chủ đầu tư tiếp tục rà soát số liệu liên quan và quản lý chặt chẽ chi phí theo đúng quy định.

- Tổ chức, phân công nhân sự quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

- Trong quá trình thi công xây dựng và sử dụng công trình phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận. Đảm bảo công trình sau khi xây dựng đạt yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật, an toàn trong quá trình sử dụng.

Điều 3. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Kinh tế, Phòng giao dịch số 2 – Kho Bạc Nhà nước Khu vực II, Tổ Quản lý dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, PKT-Sơn.

CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Vũ